

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO
KHỐI SỞ BAN NGÀNHCHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) 2024

MẪU PHIẾU SỞ, BAN, NGÀNH:

Mã khảo sát:

Cảm ơn quý DN/HTX/HKD đã dành thời gian quý báu để trả lời phiếu khảo sát DDCI Hải Phòng. Tất cả các thông tin mà ông/bà cung cấp trong phiếu khảo sát này sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Trên tinh thần cầu thị, chúng tôi mong muốn nhận được những phản hồi khách quan từ phía cộng đồng DN/HTX/HKD. Với các câu hỏi mà DN/HTX/HKD thực sự không biết/ không có trải nghiệm, có thể bỏ qua.

* Lưu ý: Đối với các câu hỏi mà DN/HTX/HKD chưa rõ, vui lòng trao đổi trực tiếp với cán bộ điều tra viên hoặc liên hệ theo số hotline 091.654.8366 để được giải đáp.

A - THÔNG TIN CHUNG

A1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD):

A2. Loại hình SXKD:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Doanh nghiệp có vốn nhà nước | <input type="checkbox"/> (4) Chi nhánh/VP đại diện |
| <input type="checkbox"/> (2) Doanh nghiệp khối tư nhân trong nước | <input type="checkbox"/> (5) Hợp tác xã (HTX) |
| <input type="checkbox"/> (3) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | <input type="checkbox"/> (6) Hộ kinh doanh (HKD) |

A3. Địa chỉ:

A4. Số điện thoại của chủ cơ sở (người trả lời):

A5. Họ tên người trả lời:

A6. Chức vụ: (1) Giám đốc/Phó GD (2) Trưởng phòng (3) Kế toán (4) Nhân viên phụ tráchA7. Năm cơ sở đăng ký kinh doanh? (1) < 2 năm (2) 2-5 năm (3) 6-10 năm (4) 11-15 năm (5) > 15 năm

A8. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh CHÍNH (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) tại cơ sở là gì?

- | | | |
|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Nông/Lâm nghiệp/Thủy sản | <input type="checkbox"/> (2) Công nghiệp - Xây dựng | <input type="checkbox"/> (3) Thương mại - Dịch vụ |
|---|---|---|

A9. Tình hình hoạt động của cơ sở trong năm 2024?

- | | | | | |
|--|--|--------------------------------------|--|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Thua lỗ lớn | <input type="checkbox"/> (2) Thua lỗ chút ít | <input type="checkbox"/> (3) Hòa vốn | <input type="checkbox"/> (4) Lãi chút ít | <input type="checkbox"/> (5) Lãi nhu/hơn mong muốn |
|--|--|--------------------------------------|--|--|

A10. Dự định kinh doanh của cơ sở trong 2 năm tới là gì?

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Có kế hoạch đóng cửa | <input type="checkbox"/> (3) Sẽ tiếp tục với quy mô hiện tại |
| <input type="checkbox"/> (2) Có kế hoạch giảm quy mô | <input type="checkbox"/> (4) Có kế hoạch tăng quy mô một chút |
| | <input type="checkbox"/> (5) Có kế hoạch tăng quy mô đáng kể |

A11. Tác động của cơn bão Yagi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ông/bà?

- | | | |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Thiệt hại rất nặng nề | <input type="checkbox"/> (2) Thiệt hại ít | <input type="checkbox"/> (3) Không bị ảnh hưởng |
|--|---|---|

A12. Đánh giá của ông/bà về hoạt động hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh của các cơ quan chính quyền khác phục thiệt hại sau bão Yagi?

- | | | | | |
|---|--|--|---|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Rất chậm trễ, không hiệu quả | <input type="checkbox"/> (2) Chậm trễ, chưa hiệu quả | <input type="checkbox"/> (3) Bình thường | <input type="checkbox"/> (4) Khá kịp thời, hiệu quả | <input type="checkbox"/> (5) Rất kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả |
|---|--|--|---|--|

A13. Mức độ hài lòng của DN/HTX về các dịch vụ hành chính công của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- | | | | | |
|---|---|--|---------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Hoàn toàn không hài lòng | <input type="checkbox"/> (2) Không hài lòng | <input type="checkbox"/> (3) Bình thường | <input type="checkbox"/> (4) Hài lòng | <input type="checkbox"/> (5) Hoàn toàn hài lòng |
|---|---|--|---------------------------------------|---|

A14. Nhận xét chung của ông/bà về chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền thành phố trong năm 2024?

- | | | | | |
|---|---|---|--------------------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Giảm và xấu đi rất nhiều | <input type="checkbox"/> (2) Giảm và xấu đi chút ít | <input type="checkbox"/> (3) Không có cải thiện | <input type="checkbox"/> (4) Tốt hơn | <input type="checkbox"/> (5) Tốt hơn rất nhiều |
|---|---|---|--------------------------------------|--|

A15. Theo ông/bà, các Sở, ban, ngành đã dành sự quan tâm đến các giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế?

- (1) Chưa quan tâm, chỉ tập trung vào kinh tế (2) Ít quan tâm (3) Có quan tâm nhưng chưa có nhiều hoạt động lồng ghép (4) Quan tâm và có nhiều hoạt động lồng ghép (5) Đặc biệt quan tâm, chú trọng, luôn lồng ghép nhiều hoạt động

TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ MẶT BẰNG KINH DOANH

** Những câu hỏi trong phần này sẽ tìm hiểu về việc tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh tại địa phương nơi cơ sở của ông/bà đang hoạt động. Chúng tôi muốn tìm hiểu về trải nghiệm của ông/bà trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính cũng như những thuận lợi, khó khăn về đất đai mà doanh nghiệp bạn đã gặp phải tại địa phương.*

A16. Số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:.....

A17. Quy trình thực hiện các TTHC về đất đai này có tác động như thế nào đến triển khai kế hoạch kinh doanh?

- (1) Phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh (2) Phải trì hoãn kế hoạch kinh doanh (3) Không có tác động gì

A18. Ông/ bà đánh giá thế nào về mức độ khó khăn hoặc thuận lợi để có được địa điểm kinh doanh như hiện tại?

- (1) Vô cùng khó khăn (2) Khá khó khăn (3) Bình thường (4) Tương đối thuận lợi (5) Rất thuận lợi

A19. Rủi ro mặt bằng kinh doanh của ông/ bà bị thu hồi, giải tỏa có cao không?

- (1) Rất cao (2) Cao (3) Bình thường (4) Thấp (5) Rất thấp

A20. Ông/bà đánh giá thế nào về tính chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc ở địa phương của UBND cấp quận, huyện/ thành phố?

- (1) Không giải quyết (2) Giải quyết qua loa cho có (3) Có giải quyết ở mức chấp nhận được (4) Tương đối chủ động, giải quyết tốt (5) Nỗ lực, chủ động giải quyết tốt trong phạm vi, quyền hạn

A21-A24. Ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau:

Các nhận định	Rất không đồng ý	Ít đồng ý	Bình thường	Tương đối đồng ý	Rất đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A21. “Cơ sở SXKD rất dễ dàng trong việc tiếp cận quỹ đất sạch hoặc thuê đất tại các khu đất mới được quy hoạch (cụm CN...)”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A22. “Giải phóng mặt bằng nhanh chóng, đúng tiến độ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A23. “Việc xác minh nguồn gốc đất tại địa phương và giải quyết hồ sơ đất đai nhanh chóng và đúng quy định”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A24. “Thẩm định phương án bồi thường rất thỏa đáng”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TĂNG TRƯỞNG XANH, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

** Các câu hỏi trong phần tìm hiểu về tính chủ động, quyết liệt của cơ quan chính quyền trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phát triển xanh và bền vững.*

A25-A27. Ông/bà đánh giá như thế nào về hành động cụ thể của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thể hiện qua các công việc sau để đóng góp cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của thành phố?

Các nhận định	Rất không đồng ý	Ít đồng ý	Bình thường	Tương đối đồng ý	Rất đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A25. SỞ/BAN/NGÀNH NÀY rất quan tâm các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm (xã hội, môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh...) trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A26. SỞ/BAN/NGÀNH NÀY tích cực và hiệu quả trong khuyến khích DN/HTX/HKD thực hiện các biện pháp, thực tiễn tốt, cách làm tốt để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A27. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thể hiện vai trò tiên phong trong các biện pháp, hành động bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và bền vững”.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B - ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

1 - THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chỉ số thực hiện TTHC được hiểu là chỉ số liên quan đến tất cả các TTHC và công việc mà DN/HTX thực hiện ở các Sở, ban, ngành. Ví dụ như các thủ tục trong quá trình hoạt động hoặc để đi vào hoạt động hoặc để dự án của mình đi vào hoạt động, như đăng ký thành lập, thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm xã hội, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường... hay các TTHC ở các cơ quan khác mà DN thực hiện.

Các câu hỏi ông/bà sẽ trả lời dưới đây được hiểu là đánh giá các loại thủ tục liên quan tới các TTHC NHƯ TRÊN của DN/HTX ông/bà thực hiện ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY.

B1. Ông/bà đánh giá thế nào về chất lượng hướng dẫn của cơ quan về trình tự, hồ sơ TTHC/thực hiện công việc?

- (1) Rất không hài lòng (2) Ít hài lòng (3) Bình thường (4) Khá hài lòng (5) Rất hài lòng

B2. Ông/bà đánh giá thế nào về tổ chức thực hiện TTHC/công việc của cơ quan so với văn bản quy định?

- (1) Rất không hài lòng (2) Ít hài lòng (3) Bình thường (4) Khá hài lòng (5) Rất hài lòng

B3. Ông/bà bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ bao nhiêu lần rồi mới được chấp nhận là hồ sơ hợp lệ?

- (1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 2-3 lần (4) 1 lần (5) 0 lần

B4-B5. Ông/Bà đánh giá thế nào về chất lượng giải quyết công việc, thái độ và sự nhiệt tình của công chức SỞ/BAN/NGÀNH NÀY khi tiếp xúc với DN/HTX/HKD

Các tiêu chí	Rất không hài lòng (1)	Ít hài lòng (2)	Bình thường (3)	Khá hài lòng (4)	Rất hài lòng (5)
B4. Chuyên môn, hiệu quả giải quyết công việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B5. Thái độ phục vụ và sự nhiệt tình của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với DN/HTX/HKD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B6. Ông/bà đánh giá thế nào về tác động của việc thực hiện TTHC/công việc ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY đến kế hoạch kinh doanh?

- (1) Rất tiêu cực, phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh (2) Tiêu cực, phải trì hoãn kế hoạch (3) Không tác động (4) Tác động khá tích cực (5) Tác động rất tích cực

B7. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian DN/HTX bỏ ra để hoàn thành TẤT CẢ các TTHC/công việc tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY để chính thức hoạt động hoặc chương trình, dự án, kế hoạch kinh doanh đủ điều kiện triển khai so với quy định?

- (1) Chậm hơn rất nhiều (2) Chậm hơn một chút (3) Đúng quy định (4) Nhanh hơn một chút (5) Nhanh hơn rất nhiều

2 – TÍNH MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG CNTT

Phần này bao gồm các câu hỏi liên quan tới khả năng tiếp cận những thông tin cần thiết về cơ chế chính sách mới, và những thông tin cần thiết khác phục vụ cho hoạt động SXKD của DN/HTX/HKD, trình độ và hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của sở, ban, ngành.

B8. Ông/ bà hãy đánh giá mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách mới ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Không thể tiếp cận (2) Khó tiếp cận (3) Tiếp cận bình thường (4) Tiếp cận khá dễ (5) Rất dễ tiếp cận

B9. Khi ông/bà có yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tại trụ sở thì ông/bà đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông/bà?

- (1) Yêu cầu nhưng không nhận được (2) Nhận được nhưng rất chậm trễ (3) Nhận được theo đúng thời hạn (4) Nhận được khá nhanh chóng (5) Nhận được rất nhanh chóng, gần như ngay lập tức

B10. Ông/bà đánh giá thế nào về vai trò của các “mối quan hệ với cán bộ nhà nước” khi tiếp cận thông tin, giải quyết công việc tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Rất cần thiết (2) Cần thiết (3) Bình thường (4) Ít cần thiết (5) Hoàn toàn không cần thiết

B11. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ hữu ích của thông tin trên trang web của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong việc tìm kiếm thông tin? (website có tên miền kết thúc bằng gov.vn)

- (1) Không hữu ích (2) Ít hữu ích (3) Bình thường (4) Tương đối hữu ích (5) Rất hữu ích

B12. Ông/bà đánh giá thế nào về nỗ lực ứng dụng CNTT/chuyển đổi số để công khai thông tin, tương tác với doanh nghiệp, tham vấn ý kiến, giải đáp thắc mắc và cung cấp dịch vụ công cho các cơ sở SXKD tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

3 – TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH

Phần này bao gồm các câu hỏi về tính năng động, tiên phong của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong việc thực hiện, triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và UBND thành phố.

B13-B20. Theo quan sát và cảm nhận, ông/bà cho ý kiến về các nhận định liên quan đến tính năng động, tiên phong của Sở/ban/ngành này?

Các nhận định	Rất không đồng ý (1)	Ít đồng ý (2)	Bình thường (3)	Tương đối đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
B13. “Thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chương trình, chủ trương của UBND thành phố trong khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B14. “Khi quy định của Trung ương và thành phố chưa rõ ràng, SỞ/BAN/NGÀNH NÀY rất sáng tạo và mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định, giải quyết các vấn đề phát sinh mới và tham mưu UBND thành phố các đề xuất phù hợp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B15. “Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND thành phố và cấp Trung ương”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B16. “Việc thực hiện chủ trương, chính sách của ngành, thành phố trong việc tạo thuận lợi cho DN hoạt động là ổn định, nhất quán”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B17. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thể hiện tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực thi các quy định, chính sách và tiên phong thực hiện cải cách”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B18. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY đã giám sát và có biện pháp kịp thời để xử lý các trường hợp gây nhiễu, khó khăn cho các cơ sở SXKD”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B19. Tần suất được mời/tham gia các kênh, diễn đàn đối thoại, tham vấn đối với DN/HTX/HKD về các vấn đề mà ông/bà gặp phải?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn
(Chuyển sang B21)

B20. Ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả của các kênh, diễn đàn đối thoại, tham vấn đối với DN/HTX/HKD về các vấn đề mà họ gặp phải?

- (1) Không hiệu quả, nặng hình thức (2) Kém hiệu quả, thiếu thực tế (3) Bình thường (4) Khá hiệu quả, giải quyết được vấn đề (5) Rất hiệu quả, giải quyết được vấn đề

4 – CHI PHÍ THỜI GIAN

Chi phí thời gian được hiểu là chi phí thời gian để thực hiện TTHC, tiếp xúc làm việc với cơ quan có liên quan để thực hiện quy định của pháp luật.

B21. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian thực hiện các TTHC/công việc ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY so với quy định?

- (1) Lâu hơn rất nhiều (2) Lâu hơn một chút (3) Đúng quy định (4) Sớm hơn một chút (5) Sớm hơn rất nhiều

B22-B24. Ông/Bà cho ý kiến đối với các nhận định về mức độ hữu ích của phương thức thực hiện TTHC trực tuyến tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

Đánh giá	Rất không đồng ý (1)	Ít đồng ý (2)	Bình thường (3)	Tương đối đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
B22. Việc thực hiện các thủ tục trực tuyến là dễ dàng và đơn giản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B23. Việc thực hiện các thủ tục trực tuyến tiết kiệm thời gian và chi phí so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B24. Không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp tỉnh theo phương thức truyền thống

B25. Số lần thanh tra, kiểm tra RIÊNG của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY mà ông/bà phải tiếp trong năm 2024? (Thanh tra, kiểm tra bao gồm các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được thông báo trước, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên ngành của Sở/ban/ngành đang đánh giá, không bao gồm hoạt động kiểm tra để hoàn thành TTHC)

(1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 2-3 lần (4) 1 lần (5) 0 lần (Bỏ qua B26, B27)

B26. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian của 1 đợt thanh tra, kiểm tra thực tế so với thời gian trong quyết định (QĐ) thanh tra, kiểm tra do SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ban hành?

(1) Quá thời gian trong QĐ rất lâu (4) Ngắn hơn thời gian trong QĐ
 (2) Quá thời gian trong quy định chút ít (5) Không mất quá nhiều thời gian, nhanh gọn hơn nhiều so với thời gian trong QĐ
 (3) Đúng thời gian trong QĐ

B27. Theo ông/bà, việc thanh tra, kiểm tra của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ảnh hưởng thế nào đối với hoạt động SXKD của DN/HTX?

(1) Rất tiêu cực (2) Tiêu cực (3) Bình thường (4) Tích cực (5) Rất tích cực

5 – CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Chi phí không chính thức là các chi phí lót tay, chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước, ví dụ như chi phí gặp gỡ riêng lãnh đạo/cán bộ để triển khai dự án/hoạt động kinh doanh thuận lợi, khoản hoa hồng trích lại trong các gói thầu Nhà nước.

B28. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức; trình trạng gọi ý, gây khó khăn, cản trở của cán bộ, công chức mà DN/HTX/HKD phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và giải quyết công việc tại ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

(1) Rất phổ biến (2) Tương đối phổ biến (3) Ít phổ biến (4) Không phổ biến (5) Hoàn toàn không có

B29. Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức khi DN/HTX/HKD bị thanh tra, kiểm tra?

(1) Rất phổ biến (2) Tương đối phổ biến (3) Ít phổ biến (4) Không phổ biến (5) Hoàn toàn không có

B30. Tác động của chi phí không chính thức đối với quyết định kinh doanh, đầu tư của DN/HTX/HKD?

(1) Rất tiêu cực, phải hủy bỏ kế hoạch (2) Khá tiêu cực, phải trì hoãn kế hoạch rất lâu (3) Tiêu cực nhưng vẫn triển khai được (4) Tác động không đáng kể, vẫn triển khai được (5) Không tác động gì

B31. Theo ông/bà, xu thế tăng/giảm chung về chi phí không chính thức phải chi trả khi thực hiện các TTHC hoặc các công việc liên quan tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY có thay đổi như thế nào trong năm 2024?

(1) Tăng lên rất nhiều (4) Giảm nhẹ
 (2) Tăng lên nhẹ (5) Giảm đáng kể hoặc sẽ hoàn toàn không có chi phí không chính thức như hiện tại
 (3) Giữ nguyên

6 – CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Cạnh tranh bình đẳng được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các DN với nhau (giữa DNNN, DN FDI với DN NVV, giữa DN với DN "thân hữu" với chính quyền, SỞ/BAN/NGÀNH này), giữa DN, HTX, HKD. Đối xử công bằng ở đây không bao gồm việc các DN có mức độ rủi ro thấp được hưởng những ưu đãi cao hơn khi làm TTHC vốn là một chính sách minh bạch được thực hiện nhất quán và minh bạch với tất cả các DN khi thực hiện TTHC theo quy định nhà nước.

B32-B35. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cạnh tranh bình đẳng giữa các DN/HTX/HKD trong giải quyết công việc liên quan đến SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

Các nhận định	Rất đồng ý (1)	Tương đối đồng ý (2)	Bình thường (3)	Ít đồng ý (4)	Rất không đồng ý (5)
B32. "Thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY chỉ rơi vào tay các DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền"	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B33. "SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ưu ái thực hiện TTHC đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa".	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B34. "SỞ/BAN/NGÀNH NÀY luôn ưu tiên giải quyết kiến nghị, khó khăn đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa".	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B35. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thường “nhẹ tay” trong công tác thanh tra, kiểm tra với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa.”

7 – HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Phần này gồm những câu hỏi về một số yếu tố, chính sách hỗ trợ có tác động tới hoạt động SXKD của DN/HTX/HKD.

B36. Trong năm 2024, ông/bà có hay được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN/HTX/HKD (khóa đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách...) do SỞ/BAN/NGÀNH NÀY tổ chức?

(1) Không được (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn mời (Bỏ qua B37)

B37. Ông/bà đánh giá thế nào về thủ tục để được hưởng các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

(1) Không được hưởng/ Quá phức tạp để thụ hưởng (2) Khá phức tạp để thụ hưởng (3) Bình thường (4) Khá dễ dàng thực hiện để thụ hưởng (5) Rất dễ dàng thực hiện để thụ hưởng

B38-B42. Theo quan sát và kinh nghiệm về các hoạt động hỗ trợ SXKD của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY, ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả trong các chương trình sau:

Các hỗ trợ	Không hiệu quả	Kém hiệu quả	Bình thường	Khá hiệu quả	Rất hiệu quả
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B38. Hiệu quả của các chương trình hỗ trợ gia nhập thị trường, và nâng cao hoạt động SXKD của DN/HTX/HKD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B39. Hiệu quả của các chương trình hỗ trợ kết nối DN/HTX/HKD với thị trường, chuỗi cung ứng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B40. Hiệu quả của các chương trình hỗ trợ kết nối DN/HTX/HKD với nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B41. Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh (ví dụ như bão Yagi)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B42. Hiệu quả của các chương trình, chính sách cho DN/HTX/HKD do phụ nữ, người yếu thế làm chủ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8 - HIỆU LỰC THIẾT CHẾ

Hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật là giá trị pháp lý của các quy định do Nhà nước ban hành, xác định khả năng được thi hành hoặc áp dụng trong thực tế.

B43-B46. Ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả của các hoạt động sau?

Các nhận định	Không hiệu quả	Kém hiệu quả	Bình thường	Khá hiệu quả	Rất hiệu quả
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B43. Hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B44. Hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B45. Hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của DN/HTX/HKD.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B46. Hiệu quả thực hiện các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ cho các DN/HTX/HKD khi họ có phản ánh, kiến nghị, và khiếu nại.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C – Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Ông/bà vui lòng liệt kê những **điểm cải thiện, điểm chưa hài lòng nhất và đề xuất** với lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY khi làm việc tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY hoặc của tỉnh nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế và môi trường đầu tư, kinh doanh cho DN/HTX/HKD?

1- Điểm cải thiện tốt nhất:

.....
.....
.....

2- Điểm chưa hài lòng nhất:

.....
.....
.....

3- Đề xuất cải thiện:

.....
.....
.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ